

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh
vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), miền núi, biên giới, hải đảo là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa chiến lược của toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị thành phố trên cơ sở vận dụng đúng đắn các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tiễn của địa phương, đảm bảo phù hợp với điều kiện tự nhiên, lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán của người dân.

- Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo phải toàn diện, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng và tinh thần tự lực của đồng bào DTTS; lấy người dân làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong nhiệm vụ củng cố khối đại đoàn kết, tạo sự đồng thuận xã hội; ngăn chặn kịp thời các hoạt động chống phá, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để lôi kéo, kích động chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

- Tích hợp, phát huy các chính sách hiện có để tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo; bảo đảm và nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư thông qua đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình cụ thể, hợp lý.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Phát huy tối đa mọi tiềm năng, lợi thế của vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo và huy động hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Tập trung nguồn lực thực hiện sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư vùng có nguy cơ cao bị thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu; đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ sản xuất, sinh hoạt, y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Thu hẹp dần khoảng cách thu nhập, đời sống, mức thụ hưởng văn hóa của người dân vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo so với bình quân chung của thành phố và cả nước; đảm bảo cho người dân có thu nhập ổn định từ phát triển kinh tế rừng, kinh tế vườn, kinh tế trang trại.

- Tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tăng cường sự đồng thuận xã hội, giảm khiếu kiện, hạn chế điểm nóng; nâng cao sự hài lòng của người dân đối với chính quyền thông qua các chính sách cho vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn 14%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 65%.

(2) Có 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 20% số thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 100% số thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 60% số thôn có đội văn hóa, văn nghệ; 62,16% (23/37) số xã miền núi, biên giới có trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc bán trú.

(3) Có 100% đồng bào DTTS được tham gia BHYT; 100% hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63,54%; tỷ lệ hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, học sinh tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn, hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở các xã biên giới, hải đảo đạt 100%.

(4) Có 100% hộ dân được sử dụng điện; 100% thôn, bản được phủ sóng di động và kết nối internet băng rộng; tỷ lệ xóa vùng lùm sóng viễn thông đạt 100%; tỷ lệ xóa điểm trắng điện lưới đạt 99,8%.

(5) Có 100% số xã đạt cơ sở vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền từ thành phố đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo; phát huy tinh thần tự lực, khơi dậy ý chí vươn lên, khuyến khích chủ động, sáng tạo của Nhân dân.

- Tăng cường năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; đổi mới công tác dân vận; phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác sắp xếp dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo; về tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu

quả các nhóm dự án quan trọng tại địa bàn; về thay đổi “*nếp nghĩ, cách làm*” của đồng bào DTTS nói riêng và người dân nói chung, góp phần thực hiện các chủ trương, chính sách đạt kết quả cao nhất.

- Tổ chức các diễn đàn Nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị tại các xã vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Đẩy mạnh các mô hình “*Dân vận khéo*”, “*Già làng, người uy tín*”, “*Tộc họ tự quản*”, “*Thôn không rác*”... Tăng cường công tác đối thoại định kỳ giữa chính quyền và Nhân dân.

2. Quy hoạch, quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai

- Trên cơ sở các quy hoạch của thành phố được phê duyệt, tiếp tục tổ chức rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch của các xã tại vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về tài nguyên rừng tích hợp với đất đai; ưu tiên bố trí quỹ đất phục vụ nhu cầu đất ở, đất sản xuất cho Nhân dân; quỹ đất phát triển vùng trồng cây nguyên liệu, cây dược liệu, trồng rừng gỗ lớn gắn với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quỹ đất dành cho các dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, du lịch tại vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Đồng thời, kiên quyết loại bỏ các nội dung quy hoạch không có tính khả thi, các công trình, dự án đã được phê duyệt sử dụng đất nhưng chậm triển khai hoặc không triển khai. Qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên đất, rừng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục rà soát các điểm, khu dân cư thừa thớt, bức xúc, thiếu đất sản xuất, nước sinh hoạt, nguy cơ cao về thiên tai tại các xã vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo để xây dựng các khu dân cư tập trung đảm bảo an toàn, bền vững, phòng chống thiên tai, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương. Xây dựng thí điểm các khu dân cư, cụm công nghiệp nhỏ gắn với vùng sản xuất chuyên canh và phát triển du lịch cộng đồng; ưu tiên đầu tư sắp xếp dân cư gắn với ổn định sản xuất, ứng phó với biến đổi khí hậu, ổn định lâu dài cuộc sống người dân. Ứng dụng khoa học - công nghệ trong điều tra, cảnh báo và dự báo sớm phục vụ công tác phòng, chống sạt lở, lũ quét tại các khu vực có nguy cơ cao.

- Phát triển hài hòa giữa khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên. Nâng cao nhận thức và kỹ năng của người dân vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo về khai thác khoáng sản bền vững và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác vệ sinh môi trường khu vực nông thôn miền núi, biên giới, hải đảo; triển khai các mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn phù hợp với điều kiện địa hình và quy mô dân cư miền núi, biên giới, hải đảo; khuyến khích mô hình xử lý chất thải tại chỗ, phân loại chất thải rắn tại nguồn; xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, đảm bảo nguồn nước sạch sinh hoạt.

3. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án, nghị quyết đang triển khai tại vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo; đồng thời, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách mới, đặc thù, tạo động lực hỗ trợ, phát triển vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tích hợp, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của thành phố để tập trung nguồn lực đầu tư; nghiên cứu để lại nguồn thu từ thủy điện, công nghiệp khai thác khoáng sản một cách hợp lý để các xã vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tại chỗ. Tận dụng và thực hiện đồng bộ các dự án hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng nhằm tạo nguồn lực ổn định cho công tác bảo vệ rừng. Đảm bảo đầy đủ nguồn vốn đối ứng của địa phương để triển khai các chương trình, dự án, nghị quyết theo quy định.

- Đẩy mạnh thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp đầu tư vào vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo; nhất là các doanh nghiệp, dự án giải quyết được nhiều lao động tại chỗ.

- Tăng cường giám sát việc thực thi các chính sách dân tộc và miền núi, biên giới, hải đảo; kịp thời kiến nghị xử lý các chính sách chậm triển khai hoặc thực hiện chưa đúng mục tiêu, yêu cầu.

4. Phát triển sản xuất vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo thông qua các dự án phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, gắn với thích ứng biến đổi khí hậu, đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững

- Lồng ghép, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tập trung đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, công nghệ thông tin, viễn thông tại vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống các tuyến đường giao thông ĐT, ĐH, ĐX (trước đây) đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn; mở rộng các tuyến Quốc lộ 14G, 40B, hệ thống giao thông liên xã, liên thôn, thủy lợi nhỏ. Hoàn thiện phát triển kết cấu hạ tầng điện, nước, công nghệ thông tin, đảm bảo 100% hộ dân vùng sâu, vùng xa được tiếp cận điện, công nghệ thông tin, nước hợp vệ sinh. Ưu tiên nguồn lực triển khai một số dự án quan trọng có tính kết nối, lan tỏa cao để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Rà soát, bố trí lại các vùng trồng cây gỗ lớn, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu và các loại lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế cao để tích hợp thống nhất vào các quy hoạch liên quan của thành phố. Ưu tiên hình thành các vùng sản

xuất tập trung gắn với các dự án phát triển kinh tế xanh nhằm tạo việc làm tại chỗ, giúp người dân ổn định sinh kế từ nghề rừng và nông, lâm nghiệp bền vững; góp phần giảm áp lực khai thác tài nguyên rừng trái phép. Nghiên cứu xây dựng phương án chuyển đổi cây trồng (thay thế cây keo) để xác định vùng trồng gỗ lớn; khuyến khích Nhân dân không trồng cây keo ở những nơi gần khu dân cư, gần đường giao thông quan trọng để hạn chế sạt lở, ảnh hưởng địa chất, môi trường.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất nông - lâm nghiệp, phát triển cây dược liệu; đồng thời, thu hút, phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm văn hóa bản địa (mô hình homestay, ẩm thực truyền thống, lễ hội dân tộc...). Nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả do các viện, trường, doanh nghiệp... triển khai tại vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Xây dựng và hoàn thiện chuỗi liên kết sản xuất - sơ chế - tiêu thụ đối với các sản phẩm nông, lâm nghiệp đặc sản, bản địa, gắn với truy xuất nguồn gốc, đáp ứng nhu cầu thị trường và nâng cao giá trị gia tăng.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ cơ sở về các lĩnh vực quản lý, khuyến nông, khuyến lâm để giúp đỡ bà con nông dân phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, ngành nghề nông thôn.

- Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất lâm nghiệp, giao rừng cho cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân nhằm tăng cường trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển kinh tế rừng, góp phần ổn định sinh kế và hạn chế tối đa tình trạng đốt nương làm rẫy. Tổ chức mở rộng diện tích rừng trồng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững nhằm nâng cao giá trị kinh tế rừng, tạo nguồn nguyên liệu ổn định và thúc đẩy phát triển lâm nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững.

- Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, gắn với chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất. Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (tổ hợp tác, hợp tác xã), doanh nghiệp vừa và nhỏ; tăng cường liên kết chuỗi giá trị. Phát triển hợp tác xã kiểu mới, khởi nghiệp; tổ chức các phong trào phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại nhằm kết nối doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã với các hộ dân thông qua MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, phù hợp với thực tiễn hiện nay.

5. Củng cố hệ thống chính trị và bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo

- Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Trong đó, chủ động phòng ngừa và đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, “dân chủ”, “nhân quyền” để kích động tập trung đông người biểu tình, gây rối an ninh trật tự, khủng bố, bạo loạn, lật đổ chính quyền của các thế lực thù địch, phản động; tập trung đấu tranh trấn áp các loại tội phạm ma túy, buôn bán người...; ngăn chặn hiệu quả tình trạng khai thác lâm, khoáng sản trái phép.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tuân thủ các quy định của Nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo. Phát huy vai trò của người có uy tín, già làng trong đồng bào DTTS; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn xã hội và các loại tội phạm tại vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến đường tuần tra biên giới, kè bảo vệ bờ sông, bờ suối khu vực biên giới; đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối từ các xã biên giới vào các đồn biên phòng, đường từ đồn, trạm biên phòng ra đường tuần tra biên giới. Triển khai việc sắp xếp, bố trí dân cư trên tuyến biên giới. Đầu tư xây dựng bãi tập kết vật chất các nguồn điện dự phòng, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được thông suốt tại các địa phương vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Nâng cao chất lượng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở tại vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị hiện đại có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chiến đấu trong tình hình mới. Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ dân sự gắn với phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng thể trận an ninh Nhân dân kết hợp chặt chẽ với thể trận quốc phòng toàn dân. Tăng cường giáo dục quốc phòng an ninh, xây dựng cơ sở vững mạnh, toàn diện, góp phần xây dựng thể trận lòng dân vững chắc.

- Nâng cao hiệu quả công tác kết nghĩa, giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn; nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành cho cán bộ tại cơ sở, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, làm tốt công tác vận động quần chúng, đoàn kết dân tộc.

- Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại khu vực biên giới, triển khai thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác giữa thành phố Đà Nẵng và tỉnh Sekong, Lào, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, phục vụ phát triển ổn định, bền vững, lâu dài.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá - xã hội; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân

- Tập trung nguồn lực và khuyến khích xã hội hóa thực hiện các cơ chế, chính sách trợ giúp xã hội, chương trình hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ nhà ở gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện tốt công tác y tế, các chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ cho Nhân dân; có kế hoạch luân chuyển bác sỹ phục vụ vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo; tăng cường liên kết các cơ sở y tế chuyên khoa tổ chức khám, chữa bệnh lưu động định kỳ cho Nhân dân; chấm dứt tình trạng hôn nhân cận huyết thống, tình trạng tảo hôn. Quan tâm và có chính sách hỗ trợ người dân khu vực biên giới tỉnh Sekong, Lào sang khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế của thành phố; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh ở khu vực biên giới tỉnh Sekong, Lào sang học tập tại các cơ sở giáo dục của thành phố.

- Phát triển mạng lưới phát thanh, truyền hình tại các thôn, xã. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá gắn với xây dựng nông thôn mới. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của đồng bào các DTTS, cảnh quan thiên nhiên gắn với phát triển du lịch. Thường xuyên thực hiện thu thập, sưu tầm các hiện vật văn hoá của đồng bào các dân tộc. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động chống các biểu hiện mê tín, dị đoan, xoá bỏ các phong tục lạc hậu; đầu tư xây dựng các điểm sinh hoạt văn hoá, vui chơi thể thao, giải trí. Nghiên cứu tổ chức Ngày hội Văn hóa - Thể thao truyền thống vùng đồng bào DTTS nhằm tôn vinh bản sắc văn hóa đặc sắc, đoàn kết và bảo tồn di sản văn hóa của đồng bào DTTS, định kỳ 02 năm/lần; đồng thời nghiên cứu đăng cai tổ chức một số lễ hội, ngày hội văn hóa của đồng bào DTTS tầm cỡ khu vực và cả nước, như: Lễ hội Văn hoá các dân tộc miền trung - Tây Nguyên; Ngày văn hoá các dân tộc Việt Nam, Lễ hội văn hoá các dân tộc thế giới...

- Tiếp tục ban hành các cơ chế, chính sách triển khai đầu tư, tôn tạo, bảo tồn và phát huy các di sản, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và rà soát, chuẩn hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tại các thiết chế văn hóa cơ sở nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Giữ gìn và phát huy các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống, các loại hình văn hóa của đồng bào DTTS. Thu hút, phát triển các loại hình, dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khám phá văn hóa bản địa (du lịch, trải nghiệm ẩm thực, lễ hội truyền thống) tại các xã vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

7. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, thành phố về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2026 - 2030. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nhân lực đồng bào DTTS tại chỗ; bảo đảm cơ cấu, tỷ lệ hợp lý cán bộ là người DTTS trong cấp uỷ, chính quyền địa phương; coi đây là một trong những khâu đột phá cho phát triển nhanh và bền vững của vùng.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thu hút nhân tài, cán bộ trẻ có trình độ chuyên môn trên lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về công tác tại vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối ngoại, hội nhập quốc tế, đào tạo ngoại ngữ cho cán bộ cơ sở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Làm tốt công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người DTTS. Thực hiện luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn chủ chốt của các xã vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Đầu tư phát triển giáo dục, mạng lưới trường lớp; nâng cao chất lượng trường dân tộc nội trú, bán trú; đẩy nhanh tiến độ triển khai và đưa vào sử dụng đúng tiến độ

các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền thuộc thành phố. Đảm bảo các điều kiện học sinh học 02 buổi; nghiên cứu hình thành các trường trung học phổ thông vừa học vừa làm, phù hợp điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- Nghiên cứu, triển khai mô hình giáo dục phổ thông tại các trường nội trú ở các xã miền núi, biên giới gắn với đào tạo nghề cơ bản, đáp ứng nhu cầu lao động tại chỗ; triển khai hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở các xã biên giới, hải đảo.

8. Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số tại vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo

- Triển khai đồng bộ ba trụ cột chuyển đổi số (chính quyền số - kinh tế số - xã hội số) gắn với điều kiện thực tế vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo; xây dựng lộ trình chuyển đổi số phù hợp cho từng xã, đảm bảo thiết thực, khả thi và bền vững.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông - Internet, phấn đấu xóa vùng lõm sóng viễn thông, ưu tiên phủ sóng các thôn, khu vực còn “trắng” thông tin; mở rộng các điểm truy cập Internet miễn phí tại nhà văn hóa, trường học, trạm y tế; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã, thúc đẩy số hóa hồ sơ, tài liệu; triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý dân cư, đất đai, rừng, khoáng sản, an sinh xã hội.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, du lịch cộng đồng và thương mại. Đẩy mạnh nông nghiệp số, truy xuất nguồn gốc, bản đồ số vùng sản xuất; áp dụng công nghệ giám sát rừng, nguồn nước, thiên tai. Hỗ trợ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp đưa sản phẩm OCOP, đặc sản bản địa lên các sàn thương mại điện tử, ứng dụng mạng xã hội để quảng bá sản phẩm; nhân rộng các mô hình kinh tế số gắn với kinh tế rừng bền vững.

- Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ cơ sở và người dân vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ cập tri thức số, chú trọng đối tượng là thanh, thiếu niên, phụ nữ, hộ sản xuất nông nghiệp; xây dựng thói quen ứng dụng công nghệ trong đời sống, sản xuất, phòng, chống thiên tai và bảo vệ, phát triển rừng.

- Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong phát triển chuyển đổi số ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo; khuyến khích doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ đầu tư các giải pháp số phù hợp điều kiện địa hình, dân cư; huy động các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp đồng hành hỗ trợ hạ tầng và kỹ năng số cho Nhân dân.

- Gắn chuyển đổi số với đảm bảo quốc phòng - an ninh: tăng cường an ninh mạng, phòng chống tội phạm công nghệ cao; triển khai các hệ thống cảnh báo sớm thiên tai, sạt lở; ứng dụng công nghệ trong quản lý biên giới, quản lý rừng và tuần tra kiểm soát.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa triển khai Chương trình hành động về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và phụ lục về một số nhiệm vụ trọng tâm (*kèm theo*) với những giải pháp cụ thể, đồng bộ, toàn diện, phù hợp thực tiễn tại địa phương, đơn vị và quyết tâm chính trị cao nhất; hoàn thành **trong tháng 4/2026**. Trong đó, các địa phương vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác, tổ chức các hình thức học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền theo đặc điểm tình hình tại địa bàn, đảm bảo lan tỏa hiệu quả, sâu rộng trong Nhân dân.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách theo dõi, chỉ đạo từng lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; chỉ đạo ban hành kế hoạch triển khai, bố trí nguồn lực, kinh phí, xác định thời gian hoàn thành các nội dung của Chương trình và các nhiệm vụ chủ yếu khác. Định kỳ hằng quý đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Định kỳ hằng năm, năm giữa nhiệm kỳ và năm cuối nhiệm kỳ, tham mưu tiến hành đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để triển khai thực hiện có hiệu quả trong thời gian đến; tổ chức khen thưởng các điển hình thực hiện tốt nhằm tạo không khí thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, tham mưu việc nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai Chương trình hành động này sâu rộng trong các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên, Nhân dân; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí thường xuyên thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách lớn của Trung ương, thành phố về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này. Định kỳ hằng năm, năm giữa nhiệm kỳ và năm cuối nhiệm kỳ, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu tiến hành đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để triển khai thực hiện có hiệu quả trong thời gian đến.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và đề xuất của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy và các cơ quan liên quan, Thành ủy kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình hành động đảm bảo phù hợp thực tiễn trên địa bàn thành phố và góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ thành phố và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đề ra.

6. Giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động này tại các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*để b/c*),
- Các ban đảng Trung ương (*để b/c*),
- Các vụ địa phương, vụ địa bàn, các ban xây dựng Đảng miền Trung - Tây Nguyên (*để b/c*),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TU,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- HĐND, UBND thành phố,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH thành phố,
- Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng,
- Trường Chính trị thành phố,
- Các sở, ban, ngành thành phố,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M THÀNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Đình Vĩnh

Phụ lục

Một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Chương trình hành động về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Kèm theo Chương trình hành động số 62-CTr/TU ngày 06/4/2026 của Thành uỷ Đà Nẵng)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/ sản phẩm	Thẩm quyền
I	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo					
1	Đề án về thay đổi “ <i>Nếp nghĩ, cách làm</i> ” ở vùng đồng bào DTTS	Ban Tuyên giáo và Dân vận thành uỷ	Các đảng uỷ, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Đề án/ Quyết định/ Kế hoạch	Ban Thường vụ Thành uỷ cho ý kiến
2	Đề án xây dựng và phát huy lực lượng chính trị nòng cốt, cốt cán tôn giáo và người có uy tín ở vùng đồng bào DTTS trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh	Ban Tuyên giáo và Dân vận thành uỷ	Các đảng uỷ, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Đề án/ Quyết định/ Kế hoạch	Ban Thường vụ Thành uỷ cho ý kiến
3	Đề án nhân rộng các mô hình điển hình “ <i>Dân vận khéo</i> ”	Ban Tuyên giáo và Dân vận thành uỷ	Các đảng uỷ, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Đề án/ Quyết định/ Kế hoạch	Ban Thường vụ Thành uỷ cho ý kiến
4	Đề án nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động tập hợp các tầng lớp Nhân dân	Ban Tuyên giáo và Dân vận thành uỷ	Các đảng uỷ, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Đề án/ Quyết định/ Kế hoạch	Ban Thường vụ Thành uỷ cho ý kiến
5	Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên về công tác phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng uỷ UBND thành phố	Các đảng uỷ, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Hằng năm	Các đợt phổ biến, tuyên truyền pháp luật	UBND thành phố

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/ sản phẩm	Thẩm quyền
6	Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong Nhân dân về công tác phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng ủy, UBND địa phương	Ủy ban MTTQ Việt Nam; các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Hằng năm	Các đợt phổ biến, tuyên truyền pháp luật	Đảng ủy, UBND địa phương
7	Tăng cường công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cơ sở, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ người DTTS	Ban Tổ chức thành ủy	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Đề án	Ban Tổ chức thành ủy
8	Phát triển chuyên mục “ <i>Chuyển đổi số miền núi</i> ” trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Báo và phát thanh truyền hình thành phố và các nền tảng truyền thông địa phương nhằm phổ biến mô hình, điển hình chuyển đổi số hiệu quả	Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng	Cổng thông tin điện tử thành phố, các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Chuyên mục, tin/ bài định kỳ	Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng
9	Giám sát việc thực thi các chính sách dân tộc, miền núi, biên giới, hải đảo; kiến nghị xử lý các chính sách chậm triển khai, thực hiện chưa đúng mục tiêu	Đảng ủy MTTQ Việt Nam thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Hằng năm	Kế hoạch giám sát, Báo cáo	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố
II	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về quy hoạch, quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai					
1	Rà soát, điều chỉnh, cập nhật các quy hoạch cấp thành phố	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Quyết định	UBND thành phố

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/ sản phẩm	Thẩm quyền
2	Cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030)	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Quý II/2026	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
3	Cơ chế chính sách hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
4	Kế hoạch phát triển nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Kế hoạch	UBND thành phố
5	Xây dựng Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Kế hoạch	UBND thành phố
6	Chỉ thị về công tác phòng chống thiên tai	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Hằng năm	Chỉ thị	Chủ tịch UBND thành phố
7	Danh mục các công trình thủy lợi, phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển ưu tiên thực hiện giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Quyết định	UBND thành phố

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/ sản phẩm	Thẩm quyền
8	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất nông - lâm nghiệp, phát triển dược liệu, du lịch sinh thái; nhân rộng các mô hình thử nghiệm hiệu quả do các viện, trường, doanh nghiệp... triển khai tại khu vực miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo	UBND thành phố
9	Tổ chức thi tuyển thiết kế, hướng dẫn mẫu nhà ở nông thôn điển hình đảm bảo an toàn, thích ứng thiên tai, phù hợp điều kiện địa hình miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Kế hoạch, Công văn	UBND thành phố
10	Kịch bản ứng phó thiên tai, mưa lũ, biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn cho dân cư miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Hằng năm	Kế hoạch, Công văn	UBND thành phố
11	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp điều kiện tự nhiên, hạn chế xói mòn, sạt lở vùng miền núi, biên giới, hải đảo.	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Đề án, dự án đầu tư	UBND thành phố
12	Đề án sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030.	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Quý III/2026	Đề án, dự án đầu tư	UBND thành phố
13	Khảo sát chi tiết các vùng rừng có dược liệu tự nhiên hiện có để quy hoạch vùng dược liệu quy mô lớn	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Bản đồ quy hoạch	UBND thành phố
14	Hoàn thành xây dựng quy hoạch vùng xã	UBND địa phương	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Quyết định	UBND thành phố

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/ sản phẩm	Thẩm quyền
15	Kiến toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố, nhất là nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân khu vực miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Hằng năm	Kế hoạch, báo cáo hàng năm	UBND thành phố
III	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo					
1	Cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc linh, các cây dược liệu khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
2	Chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trên địa bàn các xã miền núi của thành phố Đà Nẵng	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2027	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
3	Đề án phát triển thương mại, dịch vụ miền núi thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026- 2030 (Bao gồm: phát triển hạ tầng thương mại và mạng lưới lưu thông hàng hóa; phát triển thương mại điện tử và kết nối tiêu thụ sản phẩm; xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm; chính sách hỗ trợ logistics thương mại miền núi)	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Quý IV/2027	Đề án, Quyết định	UBND thành phố
4	Xây dựng danh mục các dự án hạ tầng thiết yếu, trọng điểm có tính kết nối liên vùng, có sức lan tỏa cần ưu tiên đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Hằng năm	Quyết định	UBND thành phố
5	Tăng cường xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế như du lịch sinh thái, nông nghiệp công	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương,	Hằng năm	Quyết định	UBND thành phố

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/ sản phẩm	Thẩm quyền
	nghệ cao, trồng rừng gỗ lớn, chế biến lâm sản, dược liệu, năng lượng tái tạo	phố	đơn vị liên quan			
6	Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tại khu vực miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định, Hướng dẫn thực hiện	UBND thành phố
7	Triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm	Quyết định	UBND thành phố
8	Nghị quyết về quy định chính sách hỗ trợ thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước giai đoạn 2021-2025	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Quý I/2026	Nghị quyết	HĐND, UBND thành phố
9	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
IV	Nhóm giải pháp về phát triển sản xuất khu vực miền núi thông qua các dự án phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị gắn với thích ứng với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững					
1	Chính sách quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư các hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
2	Phát triển hạ tầng giao thông kết nối, gắn với các vùng sản xuất nông - lâm nghiệp tập trung, điểm du lịch, đảm bảo tính đồng bộ, bền vững.	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2027	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
3	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/ sản phẩm	Thẩm quyền
4	Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung giai đoạn 2026-2030.	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
5	Hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực: Sâm Ngọc Linh, Quế Trà My, dược liệu, nông sản đặc trưng theo hướng VietGAP, OCOP	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Đề án, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
6	Bồi dưỡng chuyên đề về chăn nuôi, thú y; kỹ năng, kiến thức về phát triển kinh tế xanh, du lịch sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, chuyển đổi số nông thôn	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn	UBND thành phố
V	Nhóm giải pháp về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo					
1	Tăng cường tuyên truyền, giáo dục quốc phòng - an ninh; củng cố lực lượng dân quân tự vệ, công an xã chính quy	Đảng ủy Quân sự thành phố, Đảng ủy Công an thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch, Báo cáo kết quả triển khai	UBND thành phố; Bộ CHQS thành phố, Công an thành phố
2	Phát huy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động nắm tình hình, phòng chống tội phạm vùng giáp ranh	Đảng ủy Công an thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch, Báo cáo	Công an thành phố
3	Đào tạo, nâng cao năng lực cho lực lượng ANTT cơ sở; dân quân thường trực	Đảng ủy Quân sự thành phố, Đảng ủy Công an thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn	Bộ CHQS thành phố, Công an thành phố

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/ sản phẩm	Thẩm quyền
4	Đầu tư trang thiết bị an ninh cho các xã miền núi, biên giới, hải đảo (<i>hệ thống camera an ninh, thiết bị bay không người lái...phục vụ đảm bảo ANTT và PCTT</i>)	Đảng ủy Công an thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2027	Quyết định	UBND thành phố
5	Hoàn thiện hệ thống trường bắn, thao trường huấn luyện, các khu chức năng trong thể trận quân sự địa phương, chốt chiến đấu dân quân thường trực, đồn, trạm biên phòng tuyến biên giới, trụ sở làm việc của ban Chỉ huy quân sự cấp xã và nhà ở của Tiểu đội dân quân thường trực các xã	Đảng ủy Quân sự thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định	UBND thành phố
VI	Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo					
1	Thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng vùng đồng bào các dân tộc miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Kế hoạch, Báo cáo	UBND thành phố
2	Đề án phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Đề án, Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch	HĐND, UBND thành phố
3	Chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống đồng bào DTTS thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Đề án, Quyết định, Kế hoạch	HĐND, UBND thành phố
4	Đề án phát triển y tế, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cho Nhân dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch	HĐND, UBND thành phố

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/ sản phẩm	Thẩm quyền
5	Chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế đối với đồng bào DTTS sinh sống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2031	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Quý II/2026	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
VII	Đầu tư phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo					
1	Nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch, Chương trình đào tạo, Báo cáo	UBND thành phố
2	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên thanh niên các xã miền núi, biên giới, hải đảo	Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng	Cổng Thông tin điện tử thành phố; các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Chuyên mục tin/bài định kỳ	Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng
3	Bồi dưỡng kỹ năng số, nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên thanh niên các xã miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2027	Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn, Báo cáo	UBND thành phố
4	Nghị quyết: “Phát triển nguồn nhân lực cho các đơn vị sự nghiệp y tế khu vực miền núi giai đoạn đến năm 2030”	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
5	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối ngoại, hội nhập quốc tế, đào tạo ngoại ngữ cho cán bộ cơ sở vùng miền núi, biên giới, hải đảo nhằm tăng cường hội nhập quốc tế	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch tổ chức lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng	UBND thành phố

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/ sản phẩm	Thẩm quyền
6	Xây dựng, đưa vào sử dụng các trường phổ thông nội trú liên cấp ở các xã biên giới	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Tháng 8/2026	Hoàn thành xây dựng, đưa các trường vào hoạt động	UBND thành phố
7	Hỗ trợ sửa trong bữa ăn học đường cho trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học tại các xã vùng đồng bào DTTS và miền núi thuộc khu vực I, II, III	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Quyết định	UBND thành phố
8	Hỗ trợ trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người DTTS, học sinh khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Quyết định	UBND thành phố
9	Chính sách hỗ trợ đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục khu vực miền núi, hải đảo, vùng khó khăn	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Nghị quyết, Quyết định	HĐND, UBND thành phố
VIII	Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo					
1	Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ cơ sở và người dân vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo: (1) Bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ xã, thôn (ưu tiên hình thức trực tuyến); (2) Tổ chức các mô hình “ <i>tổ công nghệ số cộng đồng</i> ”, “ <i>tổ thanh niên hỗ trợ chuyển đổi số</i> ” hỗ trợ Nhân dân trực tiếp trong quá trình sử dụng công nghệ	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo	UBND thành phố

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/ sản phẩm	Thẩm quyền
2	Ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, du lịch cộng đồng và thương mại	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Hằng năm	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo	UBND thành phố
3	Xóa các vùng lõm sóng viễn thông tại khu vực miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định; Kế hoạch; Báo cáo	UBND thành phố
4	Xóa điểm trắng điện lưới tại khu vực miền núi, biên giới, hải đảo	Đảng ủy UBND thành phố	Các đảng ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định; Kế hoạch; Báo cáo	UBND thành phố